

MARKET INSIGHTS REPORTS

30/01/2024

TIN ĐÒN LIÊN QUAN TỚI SHB KHIẾN CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH VỚI KHỐI LƯỢNG CAO KỶ LỤC



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao tăng nhưng vẫn vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) Thông thường khoảng 1 tuần giao dịch trước khi nghỉ lễ, thị trường thường có 1-2 phiên giảm sóc và sau đó là chuỗi tăng không có thanh khoản. Hiện tại, chúng ta thấy về đầu tiên đang lặp lại với phiên giảm sóc trong ngày hôm nay. (ii) Với việc hết dòng cổ phiếu xoay tua, việc điều chỉnh giảm cũng là cần thiết khi áp lực chốt lời đồng loạt xuất hiện ở các nhóm ngành nóng vừa qua như hóa chất, cao su... (iii) SHB là hiện tượng đáng chú ý trong ngày hôm nay khi cổ phiếu này đạt mức khớp lệnh cao kỷ lục hơn 127 triệu cổ phiếu. Thông tin đồn thổi nhiều nhất trong ngày là việc: SHB liên quan đến Hải Hà Petro (Doanh nghiệp vừa bị thu hồi giấy phép do lạm dụng Quỹ bình ổn giá, nợ thuế hôm 12/1 cùng với Xuyên Việt Oil. Ngoài trừ khoản nợ thuế hơn 1.775 tỉ đồng, nợ Ngân hàng BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội 2.142 tỉ đồng, được biết Công ty TNHH Vận tải thủy bộ Hải Hà (Hải Hà Petro) còn nợ một ngân hàng khác số tiền lên đến 3.900 tỉ đồng (tính đến thời điểm tháng 12.2023). Về cơ bản chúng tôi không thể xác nhận được các tin đồn trên là đúng hay không nhưng việc áp lực bán mạnh với ngày giảm sâu, cổ phiếu luôn tạo ra tín hiệu xấu. SHB không phải là cổ phiếu chúng tôi ưa thích khuyến nghị mua vào bởi những lo lắng về chất lượng tài sản không tốt của cổ phiếu này và vì vậy chúng tôi cũng cho rằng việc dò đáy cổ phiếu này là không cần thiết. (iv) Khối ngoại tiếp tục mua ròng và lượng mua ròng tập trung vào nhóm chứng khoán, ngân hàng và thép.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 51% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch giảm điểm với giá đóng cửa có thể cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Kháng cự là 1,210 điểm. Hỗ trợ là 1,160 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Ấn tượng sự phục hồi của chỉ số sản xuất IIP và tăng trưởng xuất khẩu;
- Những quốc gia nào có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất?;

TTCK Mỹ: Dự báo tối nay các chỉ số giao dịch đóng cửa tăng điểm.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	556
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	101
Số cổ phiếu giảm giá	393
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	232
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	64
Số cổ phiếu giảm giá	94
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	74

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	330
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	116
Số cổ phiếu giảm giá	126
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	88

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	79,674.80	65,190.78	14,484.02
% KL toàn thị trường	7.11%	5.82%	
Giá trị	1,851,438	1,729,010	122,427
% GT toàn thị trường	7.94%	7.42%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,591.73	3,401.00	(809.27)
% KL toàn thị trường	7.11%	5.82%	
Giá trị	64,712	65,976	(1,265)
% GT toàn thị trường	3.50%	3.56%	

UPCOM

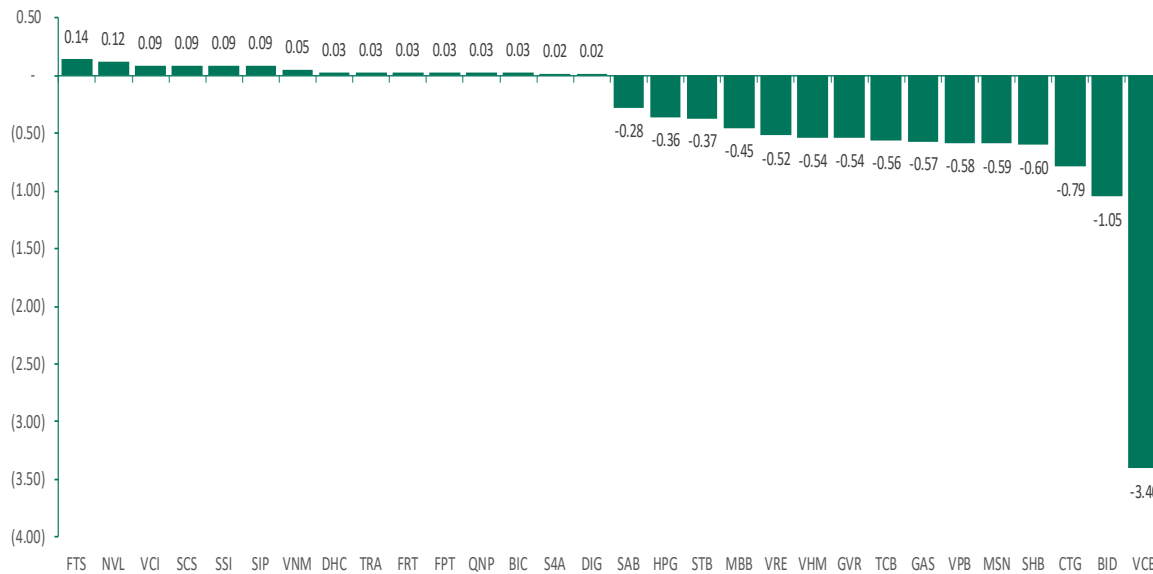
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	76,364.82	1,025.77	75,339.05
% KL toàn thị trường	66.86%	0.90%	
Giá trị	1,181,267	30,388	1,150,879
% GT toàn thị trường	59.72%	1.54%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

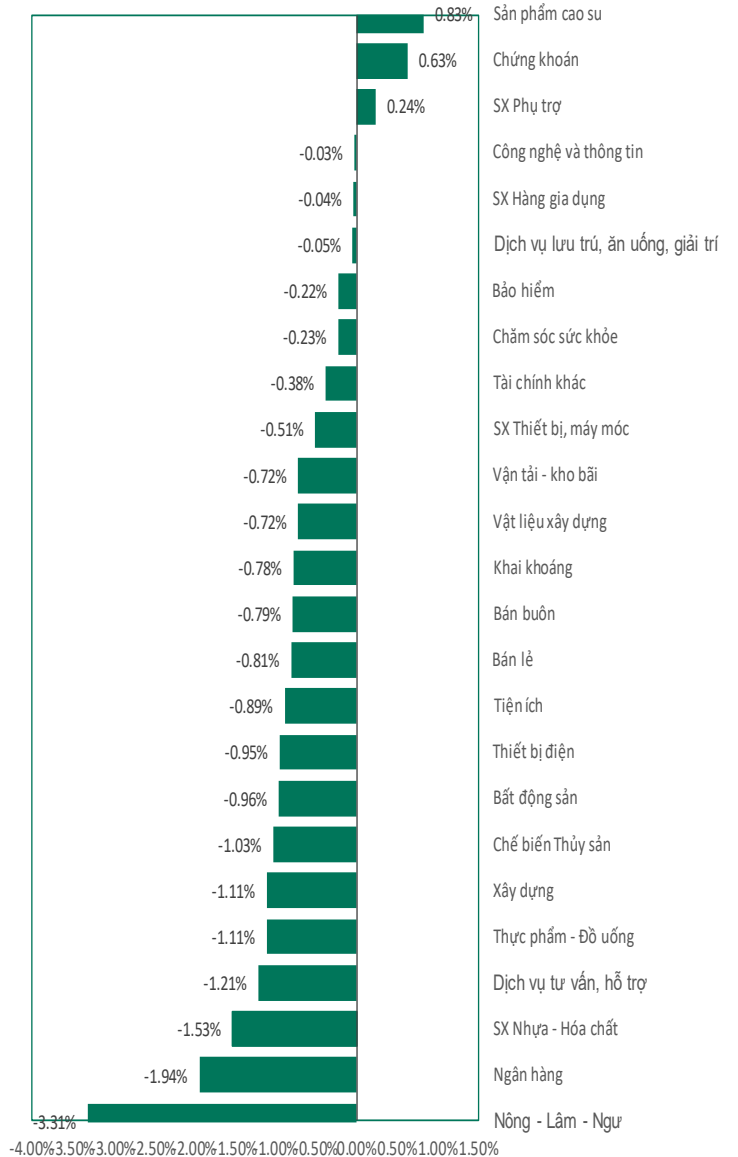
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	945,600	88,500	-2,500 (-2.75%)	15.20	3.11	5,821	494,635
2	BID	1,673,600	47,700	-750 (-1.55%)	15.26	2.28	3,125	271,911
3	VHM	6,307,100	41,500	-500 (-1.19%)	6.27	1.00	6,621	180,706
4	GAS	595,700	75,400	-1,000 (-1.31%)	9.86	2.76	7,649	173,174
5	CTG	11,925,100	31,600	-600 (-1.86%)	9.05	1.39	3,491	169,692
6	VIC	2,738,900	42,500	-200 (-0.47%)	17.96	1.11	2,367	162,506
7	HPG	24,456,900	27,750	-250 (-0.89%)	19.11	1.62	1,452	161,360
8	VPB	20,001,700	19,400	-300 (-1.52%)	7.14	1.40	2,718	153,918
9	VNM	4,020,100	67,000	100 (0.15%)	17.65	4.00	3,796	140,027
10	TCB	5,380,200	34,550	-650 (-1.85%)	6.03	0.92	5,725	121,703

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Hiệu ứng tin đồn SHB

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 3.96 điểm (+ 0.34%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Sản phẩm cao su, chứng khoán, sản phẩm phụ trợ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DRC, CSM, SRC, SSI, VCI, VIX, MBS, FTS, CTS, VDS, DHC, PLC ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DHC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 1 tháng qua – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 45 – 49;
- ✓ Khối ngoại đóng vai trò chính đẩy cổ phiếu này tăng giá;
- ✓ Lợi nhuận Q4/2023 là 75 tỷ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(ii) PLC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá mục tiêu sóng 5 tăng giá là 35;
- ✓ Lợi nhuận Q4/2023 là 26 tỷ tăng hơn 4 lần so với cùng kỳ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(iii) FTS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu có thể thiết lập mốc đỉnh cao mới trong 52 tuần trong những phiên tới tuy nhiên chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư đua mua cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(2) Nông lâm ngư, ngân hàng, sản xuất nhựa hóa chất, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, xây dựng, thực phẩm đồ uống, chế biến thủy sản, bất động sản... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HAG, VCB, BID, VPB, TCB, ACB, VIB, SHB, GVR, DCM, DPM, BMP, PHR, CSV, DPR, TV2, REE, HUT, PC1, CII,

HHV, BCG, HBC, MSN, SAB, KDC, BHN, DBC, VHC, ASM, FMC, IDI, CMX, VHM, VIC, PDR, VRE, KDH, KBC, NLG, HDG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HAG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá kết thúc sóng 5 của sóng 3 lớn. Có thể hình thành sóng 4 lớn giảm giá với mô hình ABC. Hỗ trợ của sóng 4 giảm giá là từ 10 – 13;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 65%;

(ii) SHB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Giao dịch theo mô hình đỉnh vòng – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Phân kỳ âm giữa giá và RSI(14) cảnh báo sự đảo chiều;
- ✓ Tin đồn tiêu cực nhân chìm SHB – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ lúc này là vùng giá 10 – 11;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(iii) VCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong pha giảm giá của sóng 4 nhỏ trong sóng 5 lớn;
- ✓ Hỗ trợ là vùng giá 86;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(iv) MSN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá đều thiết lập mốc thấp – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hiện hỗ trợ là mốc 63 – Một Break Down sẽ khiến MSN quay lại xu hướng giảm giá ngắn hạn – Nhà đầu tư hạn chế dò đáy cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

(v) PDR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều của giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Vận động giá có xu hướng đi ngang với hỗ trợ là 27 – Tín hiệu Break Down thấp hơn 27 sẽ khiến cổ phiếu điều chỉnh giảm giá;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long Black Candle”. Khối lượng giao tăng nhưng vẫn vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) Thông thường khoảng 1 tuần giao dịch trước khi nghỉ lễ, thị trường thường có 1-2 phiên giảm sóc và sau đó là chuỗi tăng không có thanh khoản. Hiện tại, chúng ta thấy về đầu tiên đang lặp lại với phiên giảm sóc trong ngày hôm nay. (ii) Với việc hết dòng cổ phiếu xoay tua, việc điều chỉnh giảm cũng là cần thiết khi áp lực chốt lời đồng loạt xuất hiện ở các nhóm ngành nóng vừa qua như hóa chất, cao su... (iii) SHB là hiện tượng đáng chú ý trong ngày hôm nay khi cổ phiếu này đạt mức khớp lệnh cao kỷ lục hơn 127 triệu cổ phiếu. Thông tin đồn thổi nhiều nhất trong ngày là việc: SHB liên quan đến Hải Hà Petro (Doanh nghiệp vừa bị thu hồi giấy phép do lạm dụng Quỹ bình ổn giá, nợ thuế hôm 12/1 cùng với Xuyên Việt Oil. Ngoài trả ì khoản nợ thuế hơn 1.775 tỉ đồng, nợ Ngân hàng BIDV chi nhánh Long Biên Hà Nội 2.142 tỉ đồng, được biết Công ty TNHH Vận tải thủy bộ Hải Hà (Hải Hà Petro) còn nợ một ngân hàng khác số tiền lên đến 3.900 tỉ đồng (tính đến thời điểm tháng 12.2023). Về cơ bản chúng tôi không thể xác nhận được các tin đồn trên là đúng hay không nhưng việc áp lực bán mạnh với ngày giảm sâu, cổ phiếu luôn tạo ra tín hiệu xấu. SHB không phải là cổ phiếu chúng tôi ưa thích khuyến nghị mua vào bởi những lo lắng về chất lượng tài sản không tốt của cổ phiếu này và vì vậy chúng tôi cũng cho rằng việc dò đáy cổ phiếu này là không cần thiết. (iv) Khối ngoại tiếp tục mua ròng và lượng mua ròng tập trung vào nhóm chứng khoán, ngân hàng và thép.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 02 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 22 mã cho tín hiệu đi ngang. SSI, BCM ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 51% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch giảm điểm với giá đóng cửa có thể cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Kháng cự là 1,210 điểm. Hỗ trợ là 1,160 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu SHB



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỎ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	489.95	491.26	488.64	NO	492.98	498.62	501.65	507.29	484.31	481.28	475.64	472.61
HNXINDEX	230.04	230.48	229.61	NO	230.98	232.77	233.71	235.5	228.25	227.31	225.52	224.58
UPINDEX	87.76	87.79	87.72	YES	88.15	88.62	89.01	89.48	87.29	86.9	86.43	86.04
VN30	1171.7	1174.4	1169	NO	1179.9	1193.5	1201.7	1215.2	1158.1	1149.9	1136.4	1128.2
VNINDEX	1170	1172.8	1167.2	NO	1176.9	1189.4	1196.3	1208.8	1157.5	1150.6	1138.1	1131.2
VNXALL	1898.2	1902.5	1893.9	NO	1909.5	1929.5	1940.8	1960.8	1878.2	1866.9	1846.9	1835.6
VN30F1M	1175	1177.1	1173	NO	1184.5	1197.9	1207.4	1220.8	1161.6	1152.1	1138.7	1129.2
VN30F1Q	1174.4	1177.7	1171.2	NO	1180.9	1193.7	1200.2	1213	1161.6	1155.1	1142.3	1135.8
VN30F2M	1176.7	1179.1	1174.4	NO	1184.7	1197.3	1205.3	1217.9	1164.1	1156.1	1143.5	1135.5
VN30F2Q	1172.3	1175.3	1169.3	NO	1178.3	1190.3	1196.3	1208.3	1160.3	1154.3	1142.3	1136.3
BCM	64.87	64.65	65.08	NO	65.93	66.57	67.63	68.27	64.23	63.17	62.53	61.47
BID	48	48.15	47.85	NO	48.5	49.3	49.8	50.6	47.2	46.7	45.9	45.4
ACB	25.8	25.83	25.78	YES	26.05	26.35	26.6	26.9	25.5	25.25	24.95	24.7
BVH	40.77	40.9	40.63	NO	41.03	41.57	41.83	42.37	40.23	39.97	39.43	39.17
CTG	31.8	31.9	31.7	NO	32.3	33	33.5	34.2	31.1	30.6	29.9	29.4
FPT	95.73	95.75	95.72	YES	95.97	96.23	96.47	96.73	95.47	95.23	94.97	94.73
GVR	22.5	22.55	22.45	NO	23	23.6	24.1	24.7	21.9	21.4	20.8	20.3
GAS	75.77	75.95	75.58	NO	76.13	76.87	77.23	77.97	75.03	74.67	73.93	73.57
HDB	21.77	21.75	21.78	YES	22.03	22.27	22.53	22.77	21.53	21.27	21.03	20.77
HPG	27.87	27.92	27.81	NO	27.98	28.22	28.33	28.57	27.63	27.52	27.28	27.17
MBB	21.88	21.95	21.82	NO	22.12	22.48	22.72	23.08	21.52	21.28	20.92	20.68
MWG	45.18	45.28	45.09	NO	45.72	46.43	46.97	47.68	44.47	43.93	43.22	42.68
MSN	65.13	65.5	64.77	NO	65.87	67.33	68.07	69.53	63.67	62.93	61.47	60.73
PLX	34.65	34.67	34.62	YES	34.75	34.9	35	35.15	34.5	34.4	34.25	34.15
POW	11.42	11.45	11.38	NO	11.48	11.62	11.68	11.82	11.28	11.22	11.08	11.02
SAB	56.83	57.1	56.57	NO	57.37	58.43	58.97	60.03	55.77	55.23	54.17	53.63
SSB	22.8	22.75	22.85	NO	23.2	23.5	23.9	24.2	22.5	22.1	21.8	21.4
SHB	11.78	11.88	11.69	NO	12.07	12.53	12.82	13.28	11.32	11.03	10.57	10.28
TCB	34.73	34.83	34.64	NO	35.07	35.58	35.92	36.43	34.22	33.88	33.37	33.03
SSI	34.58	34.68	34.49	NO	34.97	35.53	35.92	36.48	34.02	33.63	33.07	32.68
STB	30.2	30.35	30.05	NO	30.6	31.3	31.7	32.4	29.5	29.1	28.4	28
TPB	18.03	18.13	17.94	NO	18.27	18.68	18.92	19.33	17.62	17.38	16.97	16.73
VHM	41.75	41.88	41.63	NO	42	42.5	42.75	43.25	41.25	41	40.5	40.25
VCB	89.2	89.55	88.85	NO	89.9	91.3	92	93.4	87.8	87.1	85.7	85
VIB	20.78	20.8	20.77	YES	21.02	21.28	21.52	21.78	20.52	20.28	20.02	19.78
VJC	104.67	104.7	104.63	YES	105.73	106.87	107.93	109.07	103.53	102.47	101.33	100.27
VIC	42.47	42.45	42.48	YES	42.83	43.17	43.53	43.87	42.13	41.77	41.43	41.07
VNM	67.37	67.55	67.18	NO	67.83	68.67	69.13	69.97	66.53	66.07	65.23	64.77
VPB	19.42	19.42	19.41	YES	19.68	19.97	20.23	20.52	19.13	18.87	18.58	18.32
VRE	22.85	23.05	22.65	NO	23.25	24.05	24.45	25.25	22.05	21.65	20.85	20.45

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	Avg Volume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SHB	127,103,200	28,619,030	444	-5.69
SSI	44,818,700	16,947,090	264	0.73
STB	34,436,400	15,784,320	218	-2.61
SHS	32,209,200	12,859,470	250	-0.54
VND	28,596,500	14,010,090	204.11	-0.23
DIG	26,054,200	12,506,850	208	0.56
VPB	20,001,700	9,565,400	209	-1.52
NKG	19,544,700	8,212,500	237.99	-3.2
VRE	18,081,000	6,138,100	295	-4.06
HNG	16,068,400	5,869,050	274	-6.88
DLG	13,007,700	1,530,860	849.7	-6.88
LCG	12,691,100	2,810,700	452	0.82
VCI	11,020,600	3,963,350	278	2.02
MBS	8,879,900	4,421,550	201	3.21
ITA	6,828,900	2,862,510	239	0.79
HHS	5,612,100	2,255,240	248.85	-2.29
FTS	4,229,600	1,199,230	353	5.62
VNM	4,020,100	1,968,950	204	0.15
CTS	3,751,700	1,311,170	286	1.54
VPG	3,075,000	1,242,920	247	-5.79
IDJ	2,905,500	973,990	298.31	1.67
TIF	2,759,400	1,097,530	251	1.36
CTD	2,734,300	1,220,160	224	-2.32
GMD	2,657,200	642,360	414	-2.01
AGR	2,622,100	1,067,950	246	-0.91
VGI	2,434,200	558,130	436.13	2.97
DXS	2,247,500	697,010	322	-2.59
DRC	2,179,800	1,035,970	210	0.47
GIL	1,900,800	507,480	375	3.94
DTD	1,808,900	866,170	209	-3.6
DPG	1,428,400	431,280	331	0.38
TLH	1,391,600	503,940	276	-1.84
DRH	1,264,600	570,580	222	0
BKG	1,154,100	63,130	1,828	-0.23
JVC	1,061,200	205,430	517	6.85
SMC	1,058,800	372,680	284	-4.98
MHC	995,200	192,230	518	-6.92
VAB	973,900	472,760	206	0
ADS	938,700	300,940	312	-2.31
ACV	785,400	212,540	370	7.2

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: SHB, SSI... bùng nổ khối lượng giao dịch

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
30-Jan	IDC	Mua	≤ 55	10% -20%	Canh mua khi có Pull Back kiểm tra lại kháng cự vừa phá vỡ
30-Jan	MSH	Mua	≤ 39	10% -20%	Xuất khẩu dệt may có tín hiệu phục hồi trong tháng 1/2024/ Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI NÀO**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,160 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,210 điểm;
- Mục tiêu tiếp theo của mô hình 3RV là vùng giá 1,245 điểm (Mục tiêu tối thiểu);
- Việc giảm giá bất ngờ hôm nay là tiêu cực nhưng nó vẫn phù hợp với chu kỳ giao dịch cận Tết hàng năm;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

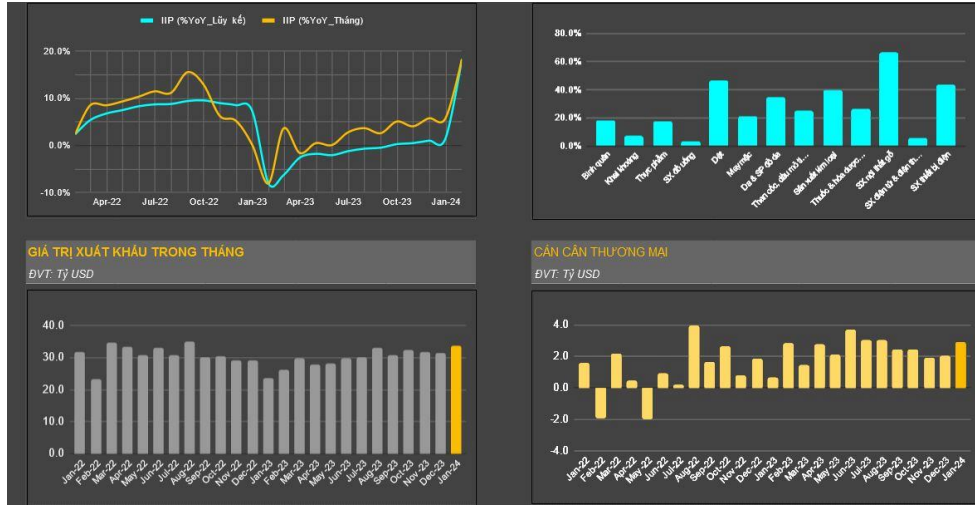
- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 30/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.023 VND/USD, giảm 13 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.174 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.395 VND/USD, giảm mạnh 137 đồng so với phiên 29/01. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 20 đồng ở chiều mua vào và 70 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.940 VND/USD và 24.990 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 30/01, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,03 – 0,19 đpt ở tất cả các kỳ hạn dưới 1M, cụ thể: ON 0,21%; 1W 0,45%; 2W 0,77% và 1M 1,25%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng nhẹ 0,01 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,15%; 1W 5,26%; 2W 5,31%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều; chốt phiên ở mức: 3Y 1,19%; 5Y 1,40%; 7Y 1,81%; 10Y 2,30%; 15Y 2,50%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Khối lượng trúng thầu là 2,28 tỷ đồng. Như vậy, NHNN bơm ròng 2,28 tỷ đồng ra thị trường. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN và cũng không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Ảnh hưởng sự phục hồi của chỉ số sản xuất IIP và tăng trưởng xuất khẩu



Những quốc gia nào có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất?

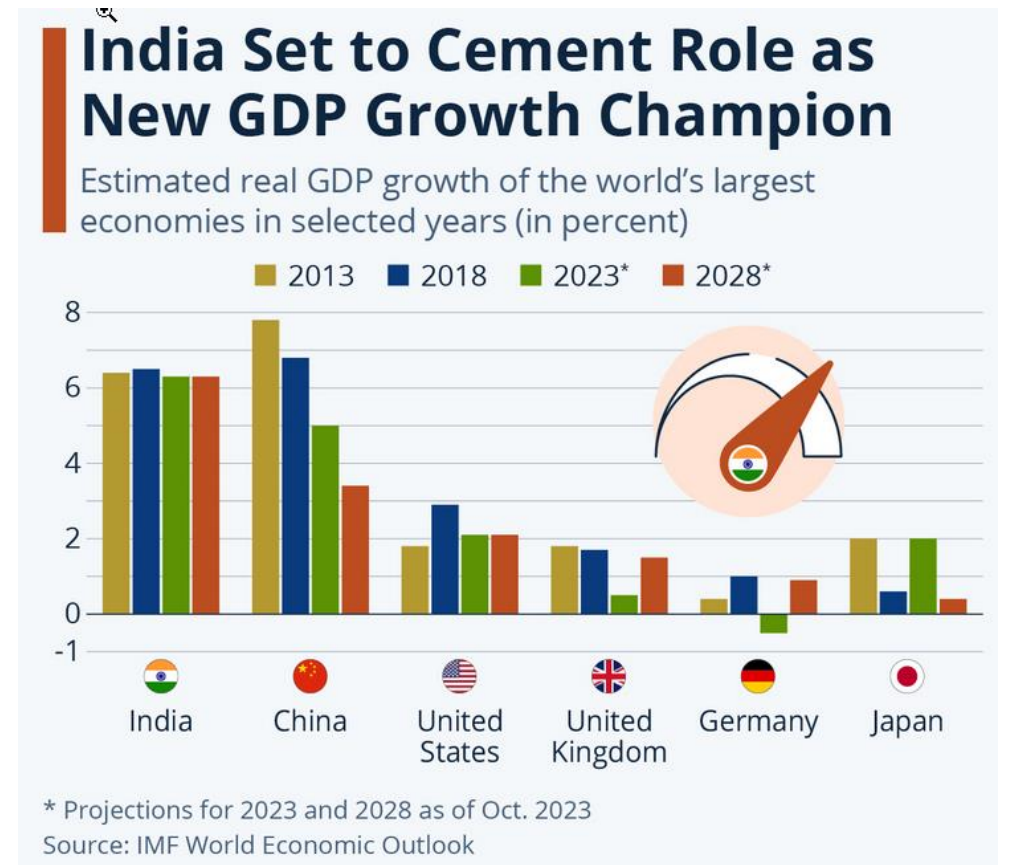
Sự tăng trưởng của hầu hết các nền kinh tế phát triển cao đã giảm dần kể từ đầu thế kỷ này do hiệu quả kinh tế vốn đã ở mức cao. Tuy nhiên, hai quốc gia hiện nằm trong số các quốc gia có tổng sản phẩm quốc nội cao nhất thế giới vẫn tiếp tục thăng tiến trong bảng xếp hạng: Ấn Độ và Trung Quốc.

Trung Quốc được báo cáo cho thấy mức tăng trưởng GDP thực tế là 5,2% vào năm 2023, cao hơn mục tiêu 0,2%. Một báo cáo gần đây của Reuters vẫn đề xuất một viễn cảnh nghiệt ngã với “cuộc khủng hoảng tài sản ngày càng sâu sắc, rủi ro giảm phát gia tăng và nhu cầu ẩm đạm khiến triển vọng trong năm nay trở nên u ám”. Với việc dân số của đất nước lại giảm trong năm vừa qua sau khi năm 2022 chứng kiến mức giảm ròn đầu tiên sau sáu thập kỷ và lãi suất không có khả năng sớm bị cắt giảm, các chuyên gia đều thống nhất đề xuất rằng chỉ một loạt các biện pháp kích thích mới có thể giúp nền kinh tế đất nước thoát khỏi tình trạng suy thoái đang diễn ra. Việc thiếu các biện pháp kích thích nói trên đã khiến IMF dự báo tăng trưởng GDP thực tế của Trung Quốc sẽ giảm xuống dưới 4% từ năm 2027 trở đi.

Mặt khác, Ấn Độ được dự đoán sẽ đạt mức tăng trưởng ổn định khoảng 6,3% trong 5 năm tới. Ngân hàng trung ương nước này gần đây đã điều chỉnh dự báo tăng trưởng cho năm tài

chính 2023/2024, kết thúc vào ngày 31 tháng 3, lên 7,3%. Nếu xu hướng này tiếp tục, S&P Global ước tính nước này sẽ trở thành nền kinh tế lớn thứ ba thế giới vào năm 2030.

Tuy nhiên, thành công kinh tế mới đạt được này không được chia sẻ đồng đều giữa người Ấn Độ. Trong một bài quan điểm của Nikkei Asia xuất bản vào tháng 12 năm 2023, nhà kinh tế doanh nghiệp và người đứng đầu Indonomics Consulting Ritesh Kumar Singh đã minh họa cách các công ty lớn thịnh vượng nhờ lợi ích, cắt giảm thuế và kiểm soát cạnh tranh mờ nhạt. Trong khi đó, các tập đoàn nhỏ hơn đang ngày càng vướng vào mạng lưới quan liêu thắt chặt và các hộ gia đình phải chịu áp lực kinh tế ngày càng tăng liên quan đến việc tăng thuế tài trợ cho các lợi ích nói trên.



TTCK MỸ: Xu hướng tháng 1 vẫn tích cực dù khởi đầu năm mới không tốt

WallMark thường tạo đỉnh khi P/E chạm mức 25x



Costco tăng giá theo mô hình đáy vòng – Sẽ tiếp tục phát triển sau khi có Break out



S&P 500 sẽ diễn biến thế nào khi tăng hơn 3% trong tháng 1

Tháng 1 đang trên đà đạt được mức tăng > 3%, cùng cố năm 2024 là dương (xác suất > 92%) và cho thấy mục tiêu 5.200 không phải là đích quá khó khăn...Nếu phong vũ biểu tháng 1 chính xác, thì mức tăng đối với mục tiêu \$SPX của chúng tôi có thể lên tới 5.500 hoặc cao hơn.

UP JANUARY: 12 of 13 instances = good years

Annual Return when Prior Year > 15% and January Positive

	Prior Year	January	Annual
Year	Return	Return	Return
1 1951	21.68%	6.0%	16.3%
2 1952	16.35%	1.6%	11.8%
3 1955	45.02%	1.8%	26.4%
4 1959	38.06%	0.4%	8.5%
5 1964	18.89%	2.7%	13.0%
6 1976	31.55%	11.8%	19.1%
7 1986	26.33%	0.2%	14.6%
8 1996	34.11%	3.3%	20.3%
9 1997	20.26%	6.1%	31.0%
10 1998	31.01%	1.0%	26.7%
11 1999	26.67%	4.1%	19.5%
12 2004	26.38%	1.7%	9.0%
13 2018	19.42%	5.6%	(6.2%)
14 2024	24.23%	3.3%	
Average			16.2%
Median			16.3%
Win			92%

Source: Fundstrat, Bloomberg

2018 is the exception

Kết luận: Dự báo tôi nay các chỉ số giao dịch đóng cửa tăng điểm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769